

Bản án số: **20/2021/HS- ST**
Ngày 12 – 3 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thúy Mùi và ông Phạm Văn Diễn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Viết Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2021/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân H; sinh ngày 18/11/2000, tại xã An Hiệp, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn U, sinh năm 1959 và con bà Đào Thị Ng, sinh năm 1960 ; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân tốt và chưa vi phạm pháp luật.

Bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/12/2020.

Bị hại: Ông Trần Văn T, sinh năm 1937 (đã chết)

Nơi cư trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Chị Trần Thị Th, sinh năm 1974 (con gái)

- Anh Trần Văn Th1, sinh năm 1977 (con trai)

- Anh Trần Văn Th2, sinh năm 1981 (con trai)

Cùng nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

- Chị Trần Thị Th3, sinh năm 1965

Nơi cư trú: L, huyện K, tỉnh Gia Lai

Người đại diện theo ủy quyền của Người đại diện hợp pháp của bị hại (theo văn bản ủy quyền ngày 10/9/2020):

- Anh Trần Văn Th1, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại:

- Anh Nguyễn Đức Tr, sinh ngày 21/3/2005 (Người giám hộ: Bà Nguyễn Thị Th4, sinh năm 1973 - mẹ đẻ của anh Tr).

Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Văn U', sinh năm 1959

- Bà Đào Thị Ng, sinh năm 1960

Cùng nơi cư trú tại: Thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo H, anh Th2, anh Tr, bà Th4, ông U', bà Ng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân H không có giấy phép lái xe mô tô, chiều ngày 30/8/2020, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wavealp, dung tích 109 cm³, sơn màu trắng đen bạc, biển số 17B5-453.xx, chở anh Nguyễn Đức Tr, sinh ngày 21/3/2005 (cả hai đều không đội mũ bảo hiểm) đến bể bơi ở xã Châu Sơn, huyện Quỳnh Phụ để tắm. Đến khoảng 16 giờ 50 phút, H điều khiển xe chở anh Tr tới xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ lấy áo đặt mua từ trước. Nhận được áo, H tiếp tục điều khiển xe chở anh Tr đi theo đường ĐH75, hướng xã Quỳnh Hồng đi xã Quỳnh Thọ, để về nhà. Khoảng 17 giờ 30 phút, xe H điều khiển đi đến Thôn Đ, xã Q, huyện Q. Đây là đoạn đường thẳng, chạy theo hướng Tây Nam - Đông Bắc, chiều xã Quỳnh Hồng đi xã Quỳnh Thọ. Mặt đường được đổ bê tông asphalt tương đối bằng phẳng, đo rộng 08 mét (không có vạch kẻ phân làn đường). Tiếp giáp với mép đường nhựa bên pH là cống thoát nước đo rộng 0,7 mét, mặt của cống thoát nước đổ nắp bằng bê tông xi măng, thấp hơn mặt đường không đáng kể, tiếp đến là khu vực nhà ông Trần Văn Đàm và khu dân cư. Phía trước nhà ông Trần Văn Đàm là lề đường rộng 01 mét, được đổ bê tông xi măng. Giáp với mép đường nhựa bên trái là rãnh thoát nước đo rộng 0,2 mét, tiếp đến là thành tường của mương dẫn nước có

bề mặt đo rộng 0,25 mét, tiếp đến là mương dẫn nước. Về hướng Đông Nam là đường nhánh đi vào thôn Đồn Xá, xã Quỳnh Hồng có độ mở ra đường ĐH75 đo rộng 06 mét. Về hướng Tây Bắc là cầu giữa thôn Đồn Xá, lòng cầu đo 3,45 mét, có độ mở ra đường ĐH75 rộng 06 mét. Lúc này, trời không mưa, đường khô, mật độ phương tiện và người tham gia giao thông ít. H khai điều khiển xe đi với vận tốc khoảng 60km/h, trên phần đường bên pH chiều đi. Đang đi, H thấy có 01 chiếc xe ô tô 4 chỗ đỗ sát mép đường bên pH cùng chiều đi và 01 chiếc xe mô tô đang di chuyển ngược chiều với xe của H, đi ở lề đường bên pH, rẽ vào đường nhánh đi thôn Đồn Xá, xã Quỳnh Hồng. H giữ nguyên tốc độ, điều khiển xe đi ra khu vực giữa đường. Qua vị trí xe ô tô đỗ khoảng 05 mét, H thấy phía trước, cách đầu xe khoảng 15 đến 20 mét, có một người đàn ông sau này biết là ông Trần Văn T đang đi bộ từ bên pH (cách mép đường khoảng 1,5 mét đến 02 mét) sang bên trái đường theo chiều đi. H bấm còi cảnh báo, giữ nguyên tốc độ, đánh lái sang trái để đi qua nhưng ông Tổng tiếp tục sang đường nên mất lái, ngã lăn má lốp, cạnh vành, mặt trước đầu dưới cụm định vị càng trước; đầu trước chắn bùn bánh trước và đầu trên cánh yếm bên pH xe mô tô đã va vào chân và bên trái người ông Tổng. Xe mô tô đẩy ông Tổng về phía xã Quỳnh Hồng khoảng 15 mét, ngã nằm ngửa bất tỉnh, đầu hướng mép đường bên pH, trên phần đường bên trái chiều đi của H. Xe mô tô bị đổ pH trượt rê trên mặt đường khoảng 16 mét, sang phần đường bên trái chiều đi, đầu xe hướng phía xã Quỳnh Thọ. H bị văng khỏi xe, ngã xuống đường. Anh Tr bị trượt, ngã theo xe mô tô, nằm trên phần đường bên trái chiều đi. Do bị xây xát nhẹ nên H và anh Tr tự đứng dậy kêu gọi người dân ra đưa ông Tổng đi cấp cứu. Hậu quả: ông Tổng bị chấn thương sọ não, tử vong hồi 00 giờ 45 phút ngày 30/8/2020 tại Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội; anh Tr bị xây xát da ở tay, chân bên pH nhưng do từ chối giám định nên không xác định được tỷ lệ tổn thương cơ thể. H bị xây xát vùng khuỷu tay trái, cánh tay pH, hông và sườn trái; xe mô tô hư hỏng nhẹ, thiệt hại không đáng kể.

- Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 206/PY-PC09, ngày 08/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *“Các dấu hiệu chính qua giám định tử thi ông Trần Văn T: Đa chấn thương vùng đầu, mặt, tay, chân và toàn thân do tai nạn giao thông, làm vỡ xương sọ và xương trần hố mắt pH, chảy máu não, gãy 5 xương sườn bên trái, gãy xương quay tay trái, vỡ xương bả vai pH, gãy xương bàn chân pH. Nguyên nhân chết: Nạn nhân chết do chấn thương sọ não”*;

Bản cáo trạng số 16/CT – VKSQP ngày 01/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Xuân H về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Xuân H như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38, Điều 50, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Đề nghị xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

- Anh Nguyễn Đức Tr trình bày: Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 29/8/2020, sau khi anh và H đi tắm ở bể bơi xã Châu Sơn, huyện Quỳnh Phụ, H điều khiển xe mô tô Honda Wave chở anh về xã Quỳnh Hồng lấy quần áo đặt mua từ trước rồi về nhà. Đi trên đường ĐH75, hướng xã Quỳnh Hồng đi xã Quỳnh Thọ, đến thôn Đồn Xá, xã Quỳnh Hồng, H điều khiển xe đi ở khu vực giữa đường, với tốc độ khoảng 50 đến 60 km/giờ. Ngồi sau xe nhìn về phía trước anh thấy có một người đàn ông (sau này biết là ông Trần Văn T) đang đi bộ từ bên pH sang bên trái đường theo chiều đi, cách đầu xe khoảng 15 mét. Lúc này, H có bấm còi nhưng vẫn giữ nguyên tốc độ và hơi đánh lái sang trái để đi qua nhưng ông Tống tiếp tục sang đường nên đầu xe mô tô đã va vào chân và bên trái người ông Tống. H bị văng xuống đường. Xe mô tô đổ pH, trượt về phía trước hơn 10 mét, dừng lại trên phần đường bên trái chiều đi, đầu xe hướng xã Quỳnh Thọ. Anh ngã theo xe, chỉ bị xây xát nhẹ ở tay, chân nên tự đứng dậy thì thấy ông Tống nằm ngửa, bất tỉnh trên mặt đường, đầu hướng mép đường bên pH chiều xã Quỳnh Hồng đi xã Quỳnh Thọ. H cũng tự đứng dậy rồi cùng với anh gọi người ra đưa ông Tống đi cấp cứu. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm thương tích nhưng do bị xây xát nhẹ nên anh từ chối giám định, không yêu cầu đề nghị gì về bồi thường trách nhiệm dân sự (bà Thoàn cũng nhất trí với lời trình bày của anh Tr và không có ý kiến gì khác).

Anh Trần Văn Th1 trình bày: Sau khi ông Tống chết anh là đại diện trong gia đình đã nhận bồi thường các khoản chi phí y tế, mai tang phí, bù đắp tổn thất về tinh thần với số tiền 80.000.000 đồng. Anh đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự, đồng thời đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo H.

Ông Nguyễn Văn Ư và bà Đào Thị Ng cùng trình bày: Số tiền bồi thường là 80.000.000 đồng, trong đó ông, bà đã cho thêm bị cáo số tiền 60.000.000 đồng để bồi thường cho gia đình ông Tống, ông Ưởng và bà Ngoan không yêu cầu bị cáo H pH trả lại cho ông, bà.

Lời nói sau cùng bị cáo H khai nhận, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với lời luận tội của ông Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất vì bị cáo phạm tội lần đầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người giám hộ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận tội của bị cáo H trong quá trình điều tra, truy tố phù hợp với lời khai của bị cáo H tại phiên tòa và hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Sơ đồ hiện trường và Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 17 giờ 45 phút ngày 29/8/2020; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 04/9/2020 tại Công an huyện Quỳnh Phụ;

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 206/PY-PC09, ngày 08/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Các dấu hiệu chính qua giám định tử thi ông Trần Văn T: Đa chấn thương vùng đầu, mặt, tay, chân và toàn thân do tai nạn giao thông, làm vỡ xương sọ và xương trần hố mắt pH, chảy máu não, gãy 5 xương sườn bên trái, gãy xương quay tay trái, vỡ xương bả vai pH, gãy xương bàn chân pH. Nguyên nhân chết: Nạn nhân chết do chấn thương sọ não*”.

Biên bản Test mode Auto nồng độ cồn ngày 29/8/2020 của Công an huyện Quỳnh Phụ, phiếu xét nghiệm test ma túy 4 chân ngày 31/8/2020 của Trung tâm y tế huyện Quỳnh Phụ đối với Nguyễn Xuân H xác định: Nồng độ cồn 0,000 mg/l; âm tính với ma túy (bút lục số 118 - 119); Biên bản trích xuất, giao nhận, niêm phong dữ liệu điện tử do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập ngày 01/9/2020 tại nhà anh Trần Văn Thản, sinh năm 1947 ở Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại anh Trần Văn Th1;

Lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1959 và bà Đào Thị Ng, sinh năm 1960.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/8/2020, tại đường ĐH75, Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Xuân H không có giấy phép lái xe mô tô nhưng vẫn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave alp, dung tích 109 cm³, biển số 17B5-453.xx, chở theo phía sau là anh Nguyễn Đức Tr, sinh ngày 21/3/2005, hướng xã Quỳnh Hồng đi xã Quỳnh Thọ, do không tuân thủ đúng quy định về tốc độ, không nhường đường cho người đi bộ qua đường tại nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, nên mất lái, ngã, cạnh vãnh, mặt trước đầu dưới cụm định vị càn trước; đầu trước chắn bùn bánh trước và đầu trên cánh yếm bên pH xe mô tô đã va vào chân và thân bên trái người ông Trần Văn T đi bộ qua đường (từ bên pH sang bên trái đường theo chiều đi của H). Hậu quả: ông Tống bị ngã, bị đa chấn thương vùng đầu, mặt, tay, chân và toàn thân do tai nạn giao thông, làm vỡ xương sọ và xương trần hố mắt pH, chảy máu não, gãy 5 xương sườn bên trái, gãy xương quay tay trái, vỡ xương bả vai pH, gãy xương bàn chân pH, tử vong hồi 00 giờ 45 phút ngày 30/8/2020 do chấn thương sọ não; anh Tr bị xây xát nhẹ ở tay, chân nhưng từ chối giám định nên không xác định được tỷ lệ tổn thương cơ thể; H bị xây xát nhẹ vùng khuỷu tay trái, cánh tay pH, hông và sườn trái; xe mô tô bị hư hỏng nhẹ, thiệt hại không đáng kể.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân H đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 4 Điều 11, khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 58 Luật Giao thông đường bộ; khoản 6 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/08/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ; gây hậu quả nghiêm trọng làm một người chết.

Điều 8. Luật Giao thông đường bộ quy định các hành vi bị nghiêm cấm:

“... 9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định”.

Điều 11. Luật Giao thông đường bộ quy định chấp hành báo hiệu đường bộ:

“... 4. Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện pH quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì pH giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn”.

Điều 12. Luật Giao thông đường bộ quy định tốc độ và khoảng cách giữa các xe: *“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng pH tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và pH giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo cự ly tối thiểu giữa hai xe pH giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo”.*

Điều 58. Luật Giao thông đường bộ quy định quy định điều kiện của người lái xe tham gia giao thông: *“1. Người lái xe tham gia giao thông pH đủ độ tuổi sức khỏe quy định tại Điều 60 của Luật này và có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được phép điều khiển do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp”.*

Điều 5. Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/08/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định các trường hợp pH giảm tốc độ:

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ pH giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có biển cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;...

6. Khi có người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường.”.

Như vậy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân H đã phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 16/CT- VKSQP ngày 01/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo H lái xe mô tô mà không có giấy phép lái xe theo quy định về tham gia giao thông đường bộ; bị cáo nhận thức rõ việc điều khiển xe mô tô pH chấp hành nghiêm những quy định của pháp luật để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông nhưng bị cáo không tuân thủ những quy định đó. Do không thực hiện đúng trách nhiệm của người lái xe. Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho bản thân, trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và gây thiệt hại cho tính mạng, tài sản của người khác. Do vậy cần pH xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, để bị cáo thấy được hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, đồng thời cảnh báo cho những người có ý thức coi thường các quy định của pháp luật về an toàn giao thông.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Xuân H không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”, quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại Trần Văn T có một phần lỗi, đã vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật Giao thông đường bộ: “*Trường hợp không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường, cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ thì người đi bộ pH quan sát các xe đang đi tới, chỉ qua đường khi đảm bảo an toàn và chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn khi qua đường*” nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo H có nhân thân tốt chưa vi phạm pháp luật.

[7] Về hình phạt chính: Bị cáo H phạm tội với lỗi vô ý, có 03 tình tiết giảm nhẹ theo Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng dưới mức của khung hình phạt theo khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, bắt bị cáo H chấp hành hình phạt tù như đề nghị của ông Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo H là lao động tự do cho nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

[9] Về bồi thường trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Xuân H và gia đình đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường cho gia đình bị hại Trần Văn T chi phí y tế, mai tang phí, bù đắp tổn thất về tinh thần với số tiền 80.000.000 đồng. Đại diện bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Anh Nguyễn Đức Tr do bị xây sát nhẹ nên không yêu cầu đề nghị về việc bồi thường trách nhiệm dân sự. Đối với số tiền đã bồi thường cho bị hại, bị cáo H và gia đình H không đề nghị giải quyết. Ông Uởng và bà Ngoan không yêu cầu bị cáo H pH trả số tiền 60.000.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của ông Uởng, bà Ngoan và bị cáo H và gia đình bị hại nên cần ghi nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave alp, dung tích 109 cm³, sơn màu trắng đen bạc, biển số 17B5-453.xx bị cáo Nguyễn Xuân H điều khiển gây tai nạn giao thông là tài sản hợp pháp của bị cáo. Ngày 20/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho bị cáo là phù hợp.

[11] Đối với hành vi không đội mũ bảo hiểm, chở người không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông của bị cáo Nguyễn Xuân H và anh Nguyễn Đức Tr. Ngày 19/01/2021, Công an huyện Quỳnh Phụ đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H và Trí là đúng quy định.

[12] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo H pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Xuân H, anh Trần Văn Th1, chị Trần Thị Th3, chị Trần Thị Th, anh Trần Văn Th2 anh Nguyễn Đức Tr (người giám hộ là bà Nguyễn Thị Th4) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38, Điều 50, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H **02 (hai)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H;

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Xuân H đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường cho gia đình ông Tổng số tiền 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*). Gia đình ông Tổng đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì khác về bồi thường trách nhiệm dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Đã xong không giải quyết;

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Xuân H pH chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Xuân H; anh Trần Văn Th1, anh Nguyễn Đức Tr và bà Nguyễn Thị Th4 (Người giám hộ của anh Tr); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 12 tháng 3 năm 2021*). Chị Trần Thị Th3, chị Trần Thị Th, anh Trần Văn Th2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ SƠ THẨM**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Huy Hoàng

